bǐng huàn

炳焕

adjective · shining, brilliant

Example Sentence

Tā de wén zhāng wén cǎi bǐng huàn lìng rén zàn tàn
他的文 章 文采炳 焕，令人赞叹。

His article is brilliant in literary talent, which is admirable.

Trace each character, then write the word on your own.

炳 炳 炳 炳 炳 炳 炳 炳 炳 炳 炳

炳

焕 焕 焕 焕 焕 焕 焕 焕 焕 焕 焕

焕 焕 焕